TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2022/HS -ST
Ngày: 11 - 7- 2022

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Bình

Bà Trịnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Thư ký tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn N, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị C; vợ: chưa; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Khắc H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa - có mặt (Bị cáo N bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.)

- *Bị hại:*

1. Anh Phạm Văn T - sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn c, xã Q huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Ông Hoàng Văn C - sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trường Tiểu học Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện : Ông Trương Đình H - chức vụ : Hiệu trưởng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ sáng ngày 05/3/2021, Đặng Văn N đi từ nhà (ở thôn T, xã Q, huyện Q đến khu vực cảng các xã Q chơi. Khi đi ngang qua xưởng sản xuất đá lạnh của anh Phạm Văn T thuê địa điểm tại thôn T, xã Q để kinh doanh, N nhìn thấy cửa chính làm bằng sắt B40 khóa ngoài, cửa cuốn (cửa phụ bên phải cửa chính) đang mở hé so với mặt đất khoảng 50 cm, bên trong xưởng đang để điện sáng và không có người trông coi. Lúc này quan sát thấy không có người qua lại, N nảy sinh ý định đột nhập vào trong xưởng đá để trộm cắp tài sản, N đi lại phía trước cửa cuốn, dùng hai tay kéo cửa cuốn lên cao ngang đầu Nhân rồi đi vào trong xưởng đá. Khi vào bên trong xưởng, N phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jpuiter màu xanh BKS 18S9- 0362 của anh T dựng sát nhà vệ sinh, chìa khóa đang cắm tại ổ khóa điện, N đi lại dắt xe ra ngoài đường bê tông rồi kéo cửa cuốn xuống. Sau đó N nổ máy điều khiển xe mô tô ra đường Quốc lộ 1A rồi đi đến xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương. Khi trời sáng, N điều khiển xe vào 01 quán sửa xe mô tô trên địa bàn xã Q, huyện Q (N không nhớ tên, địa chỉ cụ thể của quán) nhờ chủ quán tháo biển số xe, toàn bộ các bộ phận nhựa bên ngoài, hệ thống đèn pha, chắn bùn, xích sắt và để lại toàn bộ các bộ phận trên tại quán sửa xe; chỉ giữ lại khung xe, hệ thống động cơ, xích xe. Sau đó N điều khiển xe về nhà cất giấu để làm phương tiện đi lại.

Sau khi được cơ quan điều tra thông báo chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jpuiter màu xanh BKS 18S9- 0362 là tài sản trộm cắp, ngày 07/3/2021 gia đình Đặng Văn N đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Theo báo cáo của anh Phạm Văn T: chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jpuiter màu xanh BKS 18S9- 0362, anh mua lại của ông Phạm Đình T ở Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa năm 2017 với giá 12.000.000đ (có viết giấy mua bán), tại thời điểm bị mất chiếc xe có giá trị khoảng 7.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/UBND-HDĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Xương định giá: chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jpuiter màu xanh BKS 18S9- 0362 bị trộm cắp ngày 05/3/2021 có giá trị 4.000.000đ.

Về vật chứng vụ án: Ngày 15/4/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jpuiter màu xanh BKS 18S9 - 0362 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn T. Sau khi nhận lại chiếc xe bị N tháo toàn bộ các bộ phận bên ngoài và biển số xe, anh T đã đem về sữa chữa, làm lại biển số xe với kinh phí hết 3.000.000đ, anh T không yêu cầu N phải bồi thường số tiền này và cũng không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với hành vi của đối tượng sửa chữa xe máy tháo các phần nhựa, đèn pha, biển số của chiếc xe mô tô mà N trộm cắp, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng do N không nhớ tên, địa chỉ cụ thể của quán sửa xe nên không có căn cứ để xử lý đối tượng và cũng không thu hồi được biển số xe, hệ thống đèn pha và các bộ phận bằng nhựa.

Do ông Đặng Văn C, bà Nguyễn Thị C (bố mẹ của Đặng Văn N) không biết chiếc xe mô tô trên là do N trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 06/3/2021, Đặng Văn N đi bộ từ nhà ra trường tiểu học Q ở thôn T, xã Q, huyện Quảng Xương rồi trèo qua bờ tường phía N vào bên trong trường để chơi. Khi vào trong trường, N phát hiện ông Hoàng Văn C là bảo vệ nhà trường đang ngủ tại phòng bảo vệ nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, N lên các dãy phòng học để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 07/3/2021 khi đi ngang qua phòng học số 3 (phòng tin học), qua ánh đèn cao áp ngoài sân trường chiếu vào, N nhìn qua ô cửa kính thấy bên trong phòng số 03 có các màn hình máy tính để trên bàn học nên nảy sinh ý định trậm cắp màn hình máy tính về làm đồ chơi. Do thấy cửa ra vào (cửa thứ hai của phòng tin học tính từ phía Bắc lại) chốt trong và có buộc sợi dây thép, N dùng hai tay cầm hai cánh cửa kéo mạnh ra ngoài làm cửa bung chốt dưới, hai cửa hé rộng, Nhân luồn tay qua khe hở giữa hai cánh cửa rồi tháo dây thép, mở cửa đi vào bên trong phòng bê 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, đã qua sử dụng trên bàn học ra ngoài đặt dưới bờ tường phía Nam (vị trí N đã trèo vào). Sau đó N tiếp tục quay lại phòng tin học tìm tài sản khác để trộm cắp thì phát hiện bên dưới bục giảng tường phía Bắc của phòng học có 01 thùng cát tông màu trắng, N mở ra kiểm tra phát hiện bên trong có 01 cây đàn Organ nhãn hiệu CASIO CT-X5000 màu trắng chưa quan sử dụng, N ôm cả thùng cát tông và cây đàn ra vị trí nơi để màn hình máy tính, rồi lần lượt bê màn hình máy tính, cây đàn đặt lên tường để đem về. Đúng lúc này N bị quần chúng nhân dân phát hiện, hô hoán nên N để lại cây đàn Organ và màn hình máy tính trên tường rồi bỏ chạy. Sau đó ông Hoàng Văn C là bảo vệ nhà trường đã giao nộp lại cây đàn Organ và màn hình máy tính trên cho cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Theo báo cáo của anh Lê Ngọc C - Phó hiệu trưởng trường tiểu học Q, chiếc đàn Organ nhãn hiệu CASIO CT-X5000 màu trắng chưa qua sử dụng mua tháng 9/2020 với giá 10.000.000đ, tại thời điểm bị mất có giá 10.000.000đ; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Sam Sung, màu đen mua tháng 8/2015 với giá 2.500.000đ, tại thời điểm bị mất trộm giá khoảng 2.000.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp giá khoảng 12.000.000đ

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/UBND-HDĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Xương định giá:chiếc đàn Organ nhãn hiệu CASIO CT-X5000 trị giá 9.500.000đ, màn hình máy tính nhãn hiệu Sam Sung trị giá 800.000đ, tổng giá trị tài sản là: 10.300.000đ.

Về vật chứng vụ án: Ngày 31/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho Trường tiểu học Q (anh Nguyễn Xuân H, kế toán nhà trường là người được hiệu trưởng ủy quyền nhận lại tài sản). Sau khi nhận lại số tài sản trên, trường Tiểu học Q không yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm về dân sự.

* Quá trình điều tra, làm việc với Đặng Văn N và xác minh nhân thân của N thì gia đình, hàng xóm, địa phương nơi Đặng Văn N cư trú báo cáo trong khoảng thời gian từ năm 2020 cho đến thời điểm phạm tội Đặng Văn N có biểu hiện không bình thường về nhận thức và trong sinh hoạt hàng ngày.

Ngày 06/5/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết đinh trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tâm thần đối với Đặng Văn N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 32/KLGĐ ngày 23/02/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Đặng Văn N bị bệnh rối loạn loại phân liệt, bệnh ở mức độ vừa (tương đương với giai đoạn bệnh thuyên giảm). Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Sau khi có kết luận giám định, cơ quan cánh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành thông báo cho Đặng Văn N và gia đình được biết. N và gia đình hoàn toàn thống nhất với kết luận giám định và không thắc mắc hay đề nghị gì.

Quá trình điều tra Đặng Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS-QX ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố Đặng Văn N về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm s, q, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Công nhận bị hại anh Phạm Văn T, ông Hoàng Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trường tiểu học Q đã nhận lại tài sản.

- Bị cáo phạm tội nhưng không có tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo N có ý kiến: Hoàn toàn nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát và mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Do bị cáo khi phạm tội là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tốtụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 04h sáng ngày 05/3/2021 tại thôn T, Q huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Đặng Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jpuiter màu xanh BKS 18S9- 0362 trị giá 4000.000đ của anh Phạm Văn T. Vào khoảng 01giờ sáng ngày 07/3/2021 tại Trường Tiểu học Q, N đã lén lút trộm cắp 01 chiếc đàn Organ nhãn hiêu CASIO CT-X5000 00đ và 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Sam Sung với tổng giá trị tài sản là: 10.300.000đ của Trường Tiểu học Q giao cho ông Hoàng Văn C là bảo về nhà trường trông coi, quản lý. Đặng Văn N chiếm đoạt tài sản 02 lần với tổng giá trị tài sản là 14.300.000đ. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Nhân bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cở sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn N có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt đ- ợc qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Tính chất vụ án: Đây là vụ trộm cắp tài sản đ- ợc thực hiện vào thời điểm ban tối, bị cáo lợi dụng tài sản không có người trông coi quản lý, cũng như sự mất cảnh giác của người trông coi quản lý tài sản, đã tiếp cận, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an nơi khu vực, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải đ- ợc xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo nhân thân chưa tiền án, tiền sự nhưng vì không có tiền mua sắm các vật dụng tài sản phục vụ cho cá nhân cũng như thỏa mãn nhu cầu cá nhân và ý

thức chấp hành pháp luật kém mà bị cáo đã lao vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 BLHS. Như đánh giá ở trên, bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần, nhưng hai lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân lại bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phù hợp với qui định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của bị hại anh Phạm Văn T và ông Hoàng Văn C người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trường Tiểu học Q, tài sản bị Nn trộm cắp đã nhận lại và không có đề nghị hay thắc mắc gì, nghĩ nên công nhận anh Phạm Văn T và Trường tiểu học Q đã nhận lại tài sản.

[6]. Bị cáo không có thu nhập, phạm tội nhưng không có tính chất vụ lợi, nghĩ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s, q khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Đặng Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Đặng Văn N 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo theo qui định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

- Về dân sự: Công nhận anh Phạm Văn T, ông Hoàng Văn C và Trường tiểu học Q đã nhận lại tài sản.

- □n phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a ,9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- THA DS huyện Q;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Thị Huyền